

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS- ST
Ngày: 11 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạch Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thúy Phương

2. Bà Tô Thị Lợi

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 31/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/HSST-QĐ, ngày 26/02/2019 đối với bị cáo:

Trương Văn K, sinh ngày 15/9/1992 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn P (đã chết) và bà: Lương Thị N; vợ: Triệu Thị T, con: có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kỷ luật. Bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 19/11/2018 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Anh Vy Văn D, sinh năm 1980; trú tại: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Văn P, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 18/11/2018 anh Vy Văn D, sinh năm 1980, trú tại: thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Trương Văn K, sinh năm 1992, trú cùng thôn có hành vi trộm nhựa thông trên đồi C thuộc thôn P. Anh D đã trình báo sự việc cho lực lượng chức năng đến hiện trường để giải quyết. Sau khi nhận được tin báo của anh D, hồi 17 giờ ngày 18/11/2018 Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc phối hợp với Công an xã X, Đoàn Biên phòng B đã đến hiện trường bắt quả tang Trương Văn K đang có hành vi lấy trộm 02 bao nhựa thông trên đồi nhà anh D. Tổ công tác đã đưa Trương Văn K cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Ủy ban nhân dân xã X để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 bao tải dứa màu đỏ bên trong có chứa nhựa thông.

Tại Biên bản xác định trọng lượng lập vào hồi 19 giờ 10 phút ngày 18/11/2018 xác định trọng lượng của 02 bao tải bên trong có chứa nhựa thông có tổng trọng lượng 73 kg.

Tại Kết luận định giá tài sản số 41/KLĐGTSHS ngày 20/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lộc xác định 73 kg nhựa thông có trị giá 2.555.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS, ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Trương Văn K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận diễn biến hành vi như sau: Bị cáo thừa nhận, do không có tiền để sử dụng ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 18/11/2018, bị cáo Trương Văn K đi từ nhà tại thôn P, xã X, huyện C lên khu vực biên giới để sang Trung Quốc gặp những người nghiện ma túy xin ma túy về sử dụng. Trên đường đi, Trương Văn K phát hiện 02 bao tải dứa màu đỏ để ven đường nên đã nảy sinh ý định sử dụng 02 bao tải này để lấy trộm nhựa thông đem đi bán lấy tiền sử dụng ma túy. K cầm 02 bao tải dứa đi lên đồi C thuộc thôn P, xã X, huyện C để lấy trộm nhựa thông. Khi lên đến đồi thông của nhà anh Vy Văn D, bị cáo Trương Văn K thấy cây thông đã được cạo và húng bằng các túi ni lông gắn với thân cây nên đã lấy trộm các túi nhựa thông này cho vào hai bao tải dứa mang theo. Khi bị cáo Trương Văn K đang lấy trộm nhựa thông thì bị anh Vy Văn D phát hiện. Anh Vy Văn D đã trình báo sự việc cho cơ quan chức năng đến bắt bị cáo Trương Văn K về trụ sở Ủy ban nhân dân xã X để lập biên bản phạm tội quả tang như đã nêu trên.

Bị hại anh Vy Văn D, sinh năm 1980; trú tại: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, đã khai ngày 18/11/2018 anh đã phát hiện bị cáo Trương Văn K lấy trộm nhựa thông của anh tại đồi C thuộc thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trọng lượng toàn bộ số nhựa thông mà bị cáo Trương Văn K đã trộm cắp được là 73Kg, có trị giá 2.555.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay anh Vy Văn D không

có yêu cầu bồi thường thiệt hại vì toàn bộ số nhựa thông đã được trả lại và yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn K từ 06 đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự: Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại anh Vy Văn D 73 kg (Bảy mươi ba kilôgam) nhựa thông.

Về vật chứng : Ngày 27/11/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại 73 kg (Bảy mươi ba kilôgam) nhựa thông cho bị hại anh Vy Văn D, do đó không đề cập xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Trương Văn K thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Trương Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận trong khoảng thời gian 14 giờ ngày 18/11/2018 tại đồi C thuộc thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Trương Văn K đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản gồm: 73 kg nhựa thông có trị giá 2.555.000 đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng), với mục đích tiêu dùng cá nhân.

[2] Hành vi trộm cắp tài sản của Trương Văn K đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo Trương Văn K là người đã thành niên, có thể chất phát triển bình thường, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện là có lỗi cố ý, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về lỗi của mình đã gây ra.

[4] Từ những phân tích trên thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng*

hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tội phạm ít nghiêm trọng vì có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo toàn bộ hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo nghiện ma túy nên xác định bị cáo có nhân thân không tốt.

[9] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự tại khoản 1 Điều 173; căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mức khởi điểm của khung hình phạt, có như vậy mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Biên bản xác minh ngày 29/11/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc cho thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không phạt tiền bị cáo.

[11] Về dân sự: Bị hại Anh Vy Văn D đã nhận lại 73 kg (Bảy mươi ba kilôgam) và tại phiên tòa không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Do đó Hội đồng xét xử xác nhận bị hại đã nhận lại được tài sản và không còn yêu cầu bị cáo bồi thường.

[12] Về xử lý vật chứng: Ngày 27/11/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại 73 kg (Bảy mươi ba kilôgam) nhựa thông cho bị hại anh Vy Văn D. Hội đồng xét xử nhận thấy việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra đã đúng theo quy định điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó bản án không đề cập đến việc xử lý vật chứng.

[13] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp và không có khiếu nại, tố cáo.

[15] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[16] Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định của luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Xử phạt bị cáo Trương Văn K 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 19 tháng 11 năm 2018.
3. Về dân sự: Xác nhận bị hại anh Vy Văn D đã nhận lại được tài sản 73 kg nhựa thông và không còn yêu cầu bị cáo Trương Văn K bồi thường.
4. Về án phí: Bị cáo Trương Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- THADS huyện Cao Lộc;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại.
- Lưu HSVA; V.P

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bạch Ánh Tuyết